TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG LÔ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản sán số: 50/2018/HSST
Ngày 23 tháng 11 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Vĩnh
2. Bà Nguyễn Thị Hà

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Huyền- Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Thanh Hường- Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở nhà văn hóa UBND xã Yên Thạch, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà xét xử sơ thẩm lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 50/2018/HSST ngày 09 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1.Lê Văn H, sinh ngày 03/8/1994; tai: thôn C, xã N, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: thôn C, xã N, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá:12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S (đã chết) và bà Triệu Thị C, sinh năm 1967; vợ: Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1998; có 02 con lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/7/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Vũ Minh P, sinh ngày 10/11/1997; tại: thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn B, sinh năm 1971 và Đỗ Thị N, sinh năm 1975; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/7/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Văn N, sinh năm 1995, (vắng mặt); trú tại: thôn C, xã N, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc. Bà Đỗ Thị N, sinh năm 1975; trú tại: thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 25/7/2018, Lê Văn H đến nhà Vũ Minh P chơi. Khi H và P đang ngồi nói chuyện thì có Trần Văn N gọi điện cho H và nói *"Có đá không để tao năm trăm?"*. H hiểu ý N hỏi mua ma túy đá. H bảo "*mày đang ở đâu? Tao mang đến cho"*. Sau đó N và H hẹn gặp nhau ở trước cửa quán karaoke Vườn Cọ thuộc thôn T, xã Y, huyện S. Sau khi nói chuyện với N, Hbảo P *"thằng N nó muốn mua năm trăm đá, tao với mày mang ra bán cho nó"*. H vừa nói vừa lấy ra từ trong ví của H 01 gói nhỏ bên trong có chứa các hạt tinh thể đá để kiểm tra và cho P xem. P hiểu ý H rủ đi cùng bán ma túy đá cho N. P đồng ý rồi lấy xe máy BKS 88K1-0538 của gia đình, điều khiển xe chở H đi. Khi đến trước cửa cổng quán karaoke Vườn Cọ, gặp H, N hỏi *"Hàng đâu?"* H hiểu ý N hỏi ma túy đá và bảo N đưa tiền trước. N cầm 01 tờ polime mệnh giá 500.000đ đưa cho H, H cầm tiền N đưa và lấy ma túy đưa cho N nhưng N chưa kịp cầm thì bị lực lượng Công an huyện Sông Lô phát hiện bắt. Do hoảng sợ, H đã ném gói ma túy xuống nền đường gần vị trí H đứng. Công an huyện Sông Lô đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc bao thuốc lá màu vàng bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng để trong 01 túi nilon nhỏ màu trắng tại nền đường bê tông gần vị trí H đứng. H khai nhận đó ma túy đá H mang đến bán cho N, do hoảng sợ đã ném xuống, được niêm phong trong phong bì kí hiệu A1. Thu giữ của H: 01 ví giả da màu đen tại túi quần phía trước bên trái bên trong 01 tờ polime mệnh giá 500.000đ, 500.000đ trong lòng bàn tay trái (H khai nhận đây là tiền vừa bán ma túy cho N có được); 01 bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 01 nắp nhựa màu vàng, mặt trên của nắp nhựa có đục lỗ và được cắm 02 đoạn ống hút; 01 cóng thủy tinh bị gãy; 01 điện thoại di động Nokia màu xanh tại túi quần phía trước bên phải. Thu giữ của P: 01 xe máy Atila BKS:88K1-0538 màu đen, 01 điện thoại di động Mastel màu vàng tại túi quần bên phải phía trước, 50.000đ tại túi quần bên phải phía sau. Thu giữ của N: 01 điện thoại di động Nokia màu xanh tại túi quần phía trước bên phải.

Ngày 28/7/2018, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có kết luận giám định số 1023/KLGĐ, kết luận: *Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu kí hiệu A1 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,1930g, loại Methamphetamine.*

Về nguồn gốc số ma túy H bán cho N: H khai nhận mua của một nam thanh niên ở khu vực bến xe thành phố Vĩnh Yên với giá 500.000đ.Trưa ngày 25/7/2018, H và P đã cùng nhau sử dụng một phần rồi H gói lại, cất vào trong ví, mang đi bán cho N để kiếm lời. H không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của nam thanh niên này ở đâu. Quá trình điều tra không xác định được con người cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Trần Văn N là người nghiện chất ma túy, mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi mua ma túy của H, N chưa nhận được ma túy nên

Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô không xử lý hình sự là có căn cứ.

Về vật chứng và tài sản thu giữ:

0,1930g ma túy, loại Methamphetamine, Cơ quan giám định hoàn lại 0,0591g mẫu và toàn bộ bao gói cần tịch thu tiêu hủy.

01 bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 01 nắp nhựa màu vàng, mặt trên của nắp nhựa có đục lỗ và được cắm 02 đoạn ống hút; 01 cóng thủy tinh bị gãy, H và P dùng làm công cụ để sử dụng trái phép chất ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

500.000đ thu giữ của H là tiền H bán trái phép ma túy cho N mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu xanh thu giữ của H và 01 điện thoại di động Nokia màu xanh thu giữ của N. H và N sử dụng làm phương tiện liên lạc để mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu bán sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 500.000đ và 01 ví giả da thu giữ của Hoàng; 50.000đ và 01 điện thoại di động Mastel thu giữ của P không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho H và P nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Atila BKS: 88F7-0538. Quá trình điều tra xác định được, chiếc xe máy trên là tài sản hợp pháp của bà Đỗ Thị N (mẹ của P). Bà N không biết P sử dụng chiếc xe máy trên để đi bán trái phép chất ma túy. Ngày 08/11/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô đã trả lại cho bà N.

Qúa trình điều tra, các bị cáo Lê Văn H, Vũ Minh P thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 51/CT-VKS ngày 08 tháng 11 năm 2018 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô truy tố các bị cáo Lê Văn H, Vũ Minh P về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với các bị cáo Lê Văn H, Vũ Minh P. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo P từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa các bị cáo Lê Văn H, Vũ Minh P đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 25/7/2018 tại trước cửa quán Karaoke Vườn Cọ thuộc thôn T, xã Y, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc, Lê Văn H và Vũ Minh P đang bán cho Trần Văn N 0,1930g ma túy đá loại Methamphetamine thì bị Công an huyện Sông Lô bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Lê Văn H có vai trò chính là người trực tiếp liên lạc với Trần Văn N để thỏa thuận mua bán trái phép chất ma túy đồng thời lôi kéo Vũ Minh P cùng tham gia và trực tiếp đi bán trái phép chất ma túy. Vũ Minh P thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm, tiếp nhận ý chí và giúp sức tích cực, chuẩn bị phương tiện để H và P trực tiếp đi bán trái phép chất ma túy.

Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai, bản kiểm điểm của các bị cáo, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập theo trình tự của Bộ luật tố tụng hình sự được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Hành vi nêu trên của các bị cáo Lê Văn H, Vũ Minh P đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma tuý " quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: *"1. Người nào mua bán trái phép chất ma tuý, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm."*

Do đó bản cáo trạng số: 51/CT-VKS, ngày 08/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố các bị cáo Lê Văn H, Vũ Minh P về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy là chất độc dược hủy hoại sức khỏe con người và gây tác hại xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Các bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được tác hại

của ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi đó của các bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự công cộng. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân của các bị cáo cũng như các tình tiết xem xét tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự gì, tại cơ quan điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt tù cách ly các bị cáo một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với Trần Văn N là người nghiện chất ma túy, mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi mua ma túy của H, N chưa nhận được ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô không xử lý hình sự đối với Ninh.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,0591g mẫu và toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn lại. 01 bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 01 nắp nhựa màu vàng, mặt trên của nắp nhựa có đục lỗ và được cắm 02 đoạn ống hút; 01 cóng thủy tinh bị gãy.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 500.000đ thu giữ của H.

Tich thu bán sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu xanh thu giữ của H và 01 điện thoại di động Nokia màu xanh thu giữ của N.

Trả lại cho bị cáo H số tiền 500.000đ và 01 ví giả da; trả cho bị cáo P 50.000đ và 01 điện thoại di động Mastel không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Các bị cáo Lê Văn H,Vũ Minh P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn H, Vũ Minh P phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 25/7/2018.

Phạt: Bị cáo Vũ Minh P 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 25/7/2018.

2.Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,0591g mẫu và toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn lại. 01 bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 01 nắp nhựa màu vàng, mặt trên của nắp nhựa có đục lỗ và được cắm 02 đoạn ống hút; 01 cóng thủy tinh bị gãy.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 500.000đ thu giữ của H.

Tich thu bán sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu xanh thu giữ của bị cáo H và 01 điện thoại di động Nokia màu xanh thu giữ của N.

Trả lại cho bị cáo H số tiền 500.000đ và 01 ví giả da; trả cho bị cáo P 50.000đ và 01 điện thoại di động Mastel không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án (các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện Sông Lô và Chi cục thi hành án huyện Sông Lô).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án. Các bị cáo Lê Văn H, Vũ Minh P mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết tại Uỷ ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Huệ

Nơi nhận:
-Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
-Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
-Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông lô;
-Chi cục Thi hành án huyện Sông Lô;
-Công an huyện Sông Lô;
-Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
-Uỷ ban nhân dân xã Nhạo Sơn;
-Ủy ban nhân dân xã Tân Lập;
-Bị cáo;
-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ;
-Lưu: hồ sơ, án văn.